

Số: 622 /QĐ-SXD

Hà Nam, ngày 10 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành quy chế nâng bậc lương thường xuyên,  
nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức,  
và người lao động**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG HÀ NAM**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Hướng dẫn số 519/SNV-QLCBCVC ngày 02/10/2013 của Sở Nội vụ về việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

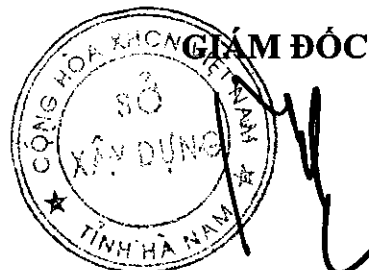
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động trong các đơn vị thuộc Sở Xây dựng Hà Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng; Trưởng các phòng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TC.



**Phạm Mạnh Hùng**

## QUY CHẾ

**Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, và người lao động**  
(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-SXD ngày 10 /5/2016 của Sở Xây dựng)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Mục đích**

Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi là Quy chế Nâng bậc lương) được ban hành nhằm mục đích:

1. Bảo đảm sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ của Sở trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức và người lao động;
2. Động viên công chức, viên chức và người lao động cống hiến và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nâng bậc lương quy định về nguyên tắc; điều kiện, tiêu chuẩn; quy trình thực hiện và các nội dung liên quan đến nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Xây dựng;

##### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Công chức, viên chức trong các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Người lao động trong Quy chế là những người được nêu tại điểm b Khoản này.

#### **Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương**

1. Bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, khách quan và đúng quy định.
2. Nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện 2 kỳ/năm: kỳ I vào tháng 6 tháng hàng năm, đối với các trường hợp đạt đủ tiêu chuẩn và thời gian nâng bậc lương; kỳ II: vào tháng 12 hàng năm đối với các trường hợp còn lại.
3. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc chỉ thực hiện 1 lần vào kỳ II: tháng 12 hàng năm, cùng với nâng bậc lương thường xuyên.
4. Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức, người lao động được nghỉ hưu, thực hiện khi có thông báo nghỉ hưu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

#### **Điều 4. Hội đồng lương**

1. Thành lập Hội đồng lương: Hội đồng lương của Sở có 07 thành viên do Giám đốc Sở quyết định thành lập, gồm:
  - Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở;
  - Các ủy viên:
    - + Đại diện BCH công đoàn Cơ quan Sở;
    - + Đại diện Ban Thanh tra Cơ quan Sở;
    - + Chánh Văn phòng Sở;
  - Thư ký Hội đồng: Thường trực công tác thi đua khen thưởng của Sở.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng lương:
  - a) Tổng hợp danh sách đề nghị nâng bậc lương;
  - b) Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương;
  - c) Lập danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện báo cáo Giám đốc Sở xem xét, quyết định;
  - d) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

## **Chương II NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN**

#### **Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên**

Công chức, viên chức và người lao động chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch, trong chức danh nghề nghiệp thì được xét nâng 1 bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau:

1. Điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch, trong chức danh:
  - a) Đối với công chức, viên chức giữ ngạch, chức danh loại A3, A2, A1, A0 thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng 1 bậc lương.
  - b) Đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B, C và nhân viên thừa hành, phục vụ thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng 1 bậc lương.
2. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên:

Công chức, viên chức, người lao động có đủ điều kiện thời gian giữ bậc quy định tại Khoản 1 Điều này và qua đánh giá, đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng 1 bậc lương thường xuyên:

a) Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

### **Điều 6. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên**

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

4. Thời gian được cấp có thẩm quyền cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của Sở.

### **Điều 7. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên**

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

2. Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

### **Điều 8. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên**

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện tại, nếu công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;

- Công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hàng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

## **Điều 9. Quy trình thực hiện xét nâng bậc lương thường xuyên**

1. Tuần đầu tiên của tháng 6 và tháng 12 hàng năm; Hội đồng lương họp, rà soát, lập danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên trong kỳ; xem xét việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên của công chức, viên chức và người lao

động. Cuộc họp của Hội đồng lương được ghi thành biên bản, có sự xác nhận của tất cả các thành viên Hội đồng lương.

2. Hội đồng lương báo cáo Giám đốc Sở danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đồng thời gửi một bộ danh sách Sở Nội vụ.

3. Căn cứ danh sách các trường hợp được nâng bậc lương đã được Sở Nội vụ hiệp ý: Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với trường hợp chuyên viên chính trở lên) ban hành quyết định nâng bậc lương cho công chức, viên chức và người lao động; Văn phòng tổ chức quản lý hồ sơ theo đúng quy định.

4. Hồ sơ đề nghị gồm:

- a) Công văn đề nghị;
- b) Danh sách trính ngang các trường hợp nâng bậc lương thường xuyên
- c) Biên bản họp Hội đồng lương;
- d) Bản sao quyết định lương hiện hưởng.

### **Chương III**

## **NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**Điều 10. Tỷ lệ nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (sau đây gọi là nâng lương trước thời hạn) trong một năm không vượt quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của đơn vị tính tại thời điểm 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn:

- Cứ 10 người thuộc danh sách trả lương của đơn vị được xác định có 01 chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn.

- Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn của năm trước nếu không thực hiện hết sẽ không được chuyển sang chỉ tiêu của năm sau.

**Điều 11. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ hưởng**

1. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn:

Công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- a) Đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này;
- b) Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản. Đối với Lãnh đạo các phòng, Trung tâm, ngoài điều kiện quy định trên còn yêu cầu đơn vị phải hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được tính công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc” trở lên vào năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng để xét nâng bậc lương trước thời hạn là các danh hiệu được Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh, Bộ, Ngành xét tặng do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao; không tính các danh hiệu thi đua và bằng khen trong hoạt động phong trào quần chúng hoặc các phong trào thi đua ngắn hạn, không trong phạm vi nhiệm vụ được giao. Thành tích đã được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn thì không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho các lần tiếp theo.

c) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, còn thiếu 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

d) Không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn hai lần liên tiếp (hai bậc liên kê) trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

2. Cách xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành văn bản công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại A3, A2, A1, A0; 4 năm gần nhất đối với công chức, viên chức và người lao động giữ ngạch, chức danh loại B, C và đối với nhân viên thừa hành, phục vụ tính đến 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

b) Trong thời gian giữ 2 bậc lương (6 năm và 4 năm) chỉ được thực hiện một lần nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc. Trường hợp công chức, viên chức, người lao động vừa được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở ngạch hoặc chức danh cũ, sau đó được nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh thì trong thời gian giữ bậc liên kê ở ngạch hoặc chức danh mới cũng không được thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

3. Tiêu chuẩn thành tích và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng, áp dụng đối với các trường hợp đạt được một trong các hình thức thuộc các mục sau:

- Được khen thưởng: Huân chương các loại; Giải thưởng Nhà Nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh.

- Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh đồng thời đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” liên tục 5 năm trở lên.

b) Mức 9 tháng, áp dụng đối với các trường hợp đạt được một trong các hình thức thuộc các mục sau:

- Được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh;

- Được tặng danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 03 năm liên tục;

- Có các đề tài khoa học cấp tỉnh, hoàn thành đúng thời gian quy định, được Hội đồng khoa học của tỉnh đánh giá ở mức đạt yêu cầu, được đưa vào áp dụng có hiệu quả.

c) Mức 6 tháng, áp dụng đối với các trường hợp đạt một trong các hình thức sau:

- Được khen thưởng: Giấy khen của Giám đốc Sở;
- Được công nhận danh hiệu: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

### **Điều 12. Thời điểm hưởng bậc lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau**

1. Thời điểm hưởng bậc lương mới xác định bằng cách lấy thời điểm đến hạn nâng lương thường xuyên theo quy định, tính lùi tương ứng số tháng bằng số thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời điểm được hưởng bậc lương mới.

### **Điều 13. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn**

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo thứ tự người có thành tích cao hơn xét trước, người có thành tích thấp hơn xét sau cho đến hết chỉ tiêu 10%.

2. Trường hợp nhiều người cùng có cấp độ thành tích khen thưởng như nhau, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Những người gần đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không được xét lần này thì sẽ không còn cơ hội để được nâng bậc lương trước thời hạn lần sau (trừ trường hợp người đó sẽ được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Thông tư số 08/2013/TT-BNV, ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ);

b) Công chức, viên chức và người lao động có thâm niên công tác trong ngành hoặc chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

c) Công chức, viên chức và người lao động là nữ;

d) Người không giữ chức vụ lãnh đạo;

### **Điều 14. Quy trình thực hiện**

1. Quý 4 hàng năm, Hội đồng lương của Sở tổ chức thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, nguyên tắc, chỉ tiêu xét nâng bậc lương trước thời hạn; trên cơ sở đề nghị của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Hội đồng lương họp xét, thống nhất danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; các thành viên Hội đồng lương thống nhất thông qua và ghi vào Biên bản.

b) Niêm yết công khai danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn tại trụ sở cơ quan (trong 5 ngày làm việc) để toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan được biết và tham gia ý kiến.

c) Sau thời gian quy định, Hội đồng lương hoàn thiện danh sách, báo cáo Giám đốc Sở; đề nghị Sở Nội vụ hiệp y đối với các trường hợp đủ điều kiện.

d) Căn cứ danh sách các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn đã được Sở Nội Vụ hiệp y: Giám đốc Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đối



với trường hợp chuyên viên chính trở lên) ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn, bao gồm:
- Công văn đề nghị;
  - Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;
  - Bản sao quyết định công nhận thành tích xuất sắc của cấp có thẩm quyền;
  - Quyết định thành lập Hội đồng lương;
  - Biên bản họp xét nâng bậc lương của Hội đồng lương;
  - Bản sao quyết định lương nâng bậc lương hiện hưởng.

#### **Chương IV**

### **NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN KHI CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU**

**Điều 15. Điều kiện, tiêu chuẩn và chế độ nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu**

1. Công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, đến tuổi nghỉ hưu được xem xét, nâng 1 bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 5, nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn dưới đây:

- a) Đã có thông báo nghỉ hưu;
- b) Đạt đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này;
- c) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc chức danh;
- d) Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

2. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

**Điều 16. Quy trình thực hiện**

1. Công chức, viên chức và người lao động đến tuổi nghỉ hưu, đã có thông báo nghỉ hưu, tổ chức họp Hội đồng lương để xem xét, đối chiếu theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Quy chế này, lập hồ sơ gửi Sở Nội vụ hiệp y.

2. Căn cứ Hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ hiệp y; Giám đốc Sở; Chủ tịch UBND tỉnh (đối với công chức xếp lương ở ngạch chuyên viên chính trở lên) ban hành quyết định.

3. Hồ sơ gồm:
- Công văn đề nghị;
  - Biên bản họp Hội đồng lương;
  - Thông báo nghỉ hưu;

- Danh sách trích ngang đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đề nghị hưu;
- Bản sao quyết định nâng bậc lương hiện hưởng.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở chỉ đạo việc thực hiện nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động đúng quy định về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian và quy trình, thủ tục.

2. Hội đồng lương của Sở tổ chức thực hiện; căn cứ hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ hiệp y: Giám đốc Sở ban hành quyết định nâng bậc lương (đối với chuyên viên chính trở lên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định).

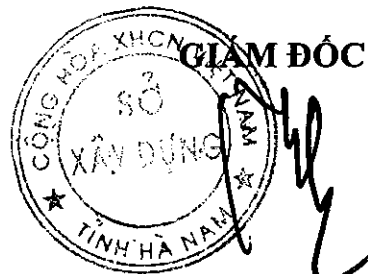
### **Điều 18. Chế độ báo cáo**

Định kỳ vào quý IV hàng năm, Hội đồng lương của Sở có văn bản báo cáo Hội đồng lương của tỉnh:

a) Số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc và số dư ra dưới 10 người của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn;

b) Kết quả thực hiện nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan;

c) Tình hình thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn./.



**Phạm Mạnh Hùng**

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm

**BIÊN BẢN HỌP XÉT ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG  
TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM .....**

- 1. Thành phần tham gia dự họp theo quy định:
  - Tổng số: ..... người
  - Số có mặt: ... người, đạt tỷ lệ: ....%
  - Số vắng mặt: ... người, trong đó:
    - + Có lý do: .....
    - + Không có lý do: .....
  
- 2. Chủ trì cuộc họp: .....
- 3. Thư ký cuộc họp:  
.....
- 4. Nội dung cuộc họp:
  - Số lượng biên chế thực tế trả lương đến ngày 31/12/.....: ..... người
  - Số lượng chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn:
  - Số lượng CC, VC, HDLD 68 đủ điều kiện xét NBLTH: ..... người
  - Ý kiến của các thành viên dự họp: (tóm tắt từng ý kiến)  
.....
  - Hội nghị thống nhất đề nghị các công chức, viên chức, hợp đồng lao động có tên sau đây vào danh sách đề nghị nâng bậc lương trước hạn do thành tích xuất sắc năm .....

TT	Họ và tên	Ngạch công chức	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm tính nâng lương lần sau của bậc lương hiện hưởng	Mức nâng bậc lương trước hạn
1-					
2-					
....					

Cuộc họp kết thúc hồi, ngày tháng năm

Lãnh đạo đơn vị

Công đoàn

Thư ký

Đơn vị: .....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN  
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM .....**

STT	Họ và tên	Mức nâng bậc lương trước hạn	Thành tích đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn	Số QĐ, ngày ban hành QĐ thành tích

Người lập

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)